

Số: 25 /CYT-KHTC

V/v xây dựng và ban hành quy chế  
quản lý, sử dụng xe ô tô tại đơn vị

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2017

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Ngày 22/11/2016, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 3644/QĐ-BGTVT về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ các nội dung được quy định tại Điều 3 Chương I và Điều 6 Chương III Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 3644/QĐ-BGTVT, Cục Y tế GTVT yêu cầu các đơn vị thực hiện một số nội dung công việc sau:

1. Trên cơ sở số xe ô tô hiện có của đơn vị và định mức xe ô tô phục vụ công tác chung, định mức xe ô tô chuyên dùng đối với từng đơn vị (định mức xe phục vụ công tác chung theo định mức được thông báo tại Công văn số 7982/BGTVT-TC ngày 11/7/2016 của Bộ GTVT; định mức xe chuyên dùng theo định mức quy định tại Quyết định số 38/QĐ-BGTVT ngày 06/01/2010 của Bộ GTVT), và các quy định hiện hành (theo *Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính*, Quyết định số 3644/QĐ-BGTVT ngày 22/11/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT), đơn vị xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của đơn vị trong Quý I năm 2017. Nội dung của Quy chế ngoài các nội dung theo quy định phải bao gồm:

- Các trường hợp được điều động, bố trí và sử dụng xe phục vụ công tác chung, xe chuyên dùng;
- Quy định về trang bị, bố trí, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng, xử lý xe ô tô;
- Quy định khoảng cách cụ thể (số km) từ trụ sở cơ quan để bố trí xe ô tô cho các chức danh có đủ tiêu chuẩn khi đi công tác;
- Quy định cụ thể việc xác định mức khoán kinh phí, thanh toán tiền khoán kinh phí sử dụng xe ô tô;
- Quy định về quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án và cá nhân có liên quan;
- Quy định về xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng xe ô tô;
- Các nội dung khác có liên quan.

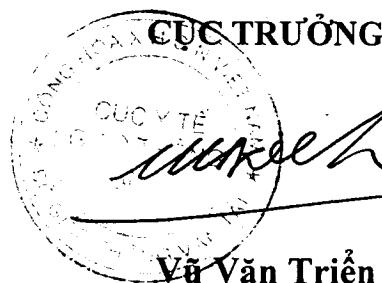
2. Công khai việc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng theo quy định của pháp luật về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

(*Gửi kèm theo các văn bản: Công văn số 7982/BGTVT-TC ngày 11/7/2016 của Bộ GTVT; Quyết định số 38/QĐ-BGTVT ngày 06/01/2010 của Bộ GTVT; Quyết định số 3644/QĐ-BGTVT ngày 22/11/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT*)

Đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ về thời gian theo quy định./. 

**Noi nhận:**

- Như trên;
- Website Cục Y tế GTVT;
- Lưu: VT, KHTC.



Vũ Văn Triển

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô**

**của Bộ Giao thông vận tải**

CỤC Y TẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
**CÔNG VĂN ĐỀN**

06-01-2017

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Số: ....12.....

Căn cứ Nghị định 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của Bộ Giao thông vận tải”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định này xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của đơn vị mình đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và các quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thủ trưởng;
- Lưu VT, TC (Hanh).



Nguyễn Hồng Trường

**QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ CỦA**  
**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3644/QĐ-BGTVT  
ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho các cơ quan hành chính, sự nghiệp, Ban Quản lý dự án thuộc Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là đơn vị).

2. Xe ô tô thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quy chế này bao gồm xe từ 4 đến 16 chỗ ngồi, xe ô tô chuyên dùng được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách (kể cả viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật...).

3. Đối với xe ô tô tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác**

1. Việc quản lý, sử dụng xe ô tô của các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện của nhà nước; đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này vào việc riêng; bán, trao đổi, tặng, cho thuê, cho mượn hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 3. Nguyên tắc áp dụng quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô**

Quy chế này quy định những nguyên tắc chung về việc quản lý, sử dụng xe ô tô của các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải. Căn cứ các quy định tại quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan, các đơn vị xây dựng quy chế quản lý,

b) Xe ô tô dài sút đường đi nhất 250.000 km (đối với miền núi), vùng xa, vùng hải đảo và vùng đặc biệt khó khăn là 200.000 km) mà không thể tiếp tục

dịnh của có quan có chức năng;

a) Xe ô tô đã sử dụng vượt qua thời gian (15 năm) theo quy định tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định về nồng độ quan ly, tính hao mòn tài sản có định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng mà không đảm bảo an toàn khi vẫn hanh theo kiểm

I. Xe ô tô phục vụ công tác được thay thế khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

Ví dụ: Các công cụ công nghệ thông tin như sau:

**Điều 5.** Thay thế xe ô tô phục vụ công tác

Quy định của Pháp luật.

3. Đổi với xe ô tô chở hàng dùng phuye vùi cồng tac kíem tra chayen ngnanh, kíem tra hien tuong ve cong tac dang kíem, giao Cuc tuong Cu Bang kíem Viat Nam quyết dinh viéc mua sám trong pham vi dinh mtc dng duyết, có trong kíem tra chinh được giao hàng năm, đam bao tết kíem chí phi loi da và tuan thi

2. Sau khi co y kien thong nhat bang van ban cua Bo Tai chinh, Bo truong  
Bo GTVT ban hanh dich muc (so luong, chung loai) xe o to chuyen dung bi  
cho cac don vi thuoc pham vi quan ly; Cac don vi can cu dich muc xe o to chuyen  
dung da duoc ban hanh thuc hien vien queuan ly, su dung xe o to chuyen dung dam  
bao hieu dua, tiet kiem, dung dich muc.

1. Viết trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô phục vụ chức danh đối với các đơn vị thuộc Bộ GTVT hoặc hiếu theo đúng quy định tại Nghị định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quan ly, sử dụng xe ô tô trong ca quan nha nuoc, don vi su dung huu nghiep cong lap, Cong ty tac luach nhiem hanh khau han mot thanh vien do Nha nuoc nam giat 100% von dieu le; Thong tin so 159/2015/TB-BCN ngay 15/10/2015 cua Bo Tai chinh huuong dan moi so Dieu chua Quyet dinh so 32/2015/QD-TTg ngay 04 thang 8 nam 2015 cua Thu tuong Chinh phu dam bao hieu qua, tiet kiem va dung tieu chuon, dinh muc.

#### **Điều 4. Trang bị xe ô tô phục vụ công tác**

二三

sử dụng xe cùa don vi bao đam phu hổp voi tinh hinh thiuc te cùa don vi minh, ban hanh trong nam 2016.

- Điều mức sử dụng nhiên liệu.

- Các truồng hòp được diệt (khoảng bao gồm dưa đòn tết nói chung) tái dom vi; khoảng cách thu đinh) cho các chiếc đanh dù tiêu chuẩn.

Lreen ca so so lironang xe o to duoc trang bi, Thuthu truong cac don vi ban hanh  
duy che quan ly, su dung xe dung muc dich, tiet kiem, hieu qua cho don vi minh.  
Noi dung quy che quan ly tai don vi ngoalu nhung noi dung chung theo quy dinh  
phai bao gom:

**Điều 6.** Quản lý, sử dụng xe ô tô hiện có của các đơn vị thuộc Bộ

Chuong III

4. Viết thay thế xe ô tô chở uyên du bằng đường dài hoặc thùng hố én theo đúng quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý giao thông đường bộ.

15/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Khi được thay thế xe ô tô, truyqing hòp xe ô tô cũ được xử lý theo hình thức thanh lý thi so tiến thu được sau khi trả các chi phí có liên quan theo quy định được xác định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Mùa mới trong trường hợp không có xe ô tô để nhặt rác điều chỉnh theo quy định tại điểm a khoản này.

a) Nhìn chung điều khuyên xe ô tô từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý đường khác;

2. Viết thay thế xe o to cũ được thay hiện theo một trong hai hình thức sau:

c) Xe o to da duoc cap co tham duyen quyet dinh dieu chuyen cho cac co quan, to chuc, don vi, Ban quan ly du an khac quan ly, su dung theo quy dinh cua phap luat.

Sau những học bài bị hu hóng mà không đam bảo an toàn khi vẫn hanh theo kiêm dinh của cô quan có chức năng;

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn ban pháp luật của  
đảng Quốc xã này thi đe nghỉ các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ GTVT để toneg  
hợp, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định sửa đổi, bỏ sung./.

Quí che này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký .

#### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Chương IV**

Việc khoán kinh phí để trả thuê phuotong trên thuc hiện theo quy định tại Điều  
định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ trưởng Cơ quan kinh phí thuê  
chuan, định mức và chế độ quan ly, sử dụng xe ô tô trong co quan nha nuoc, don vi  
chinh huoang dan mot so Điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8  
giap 100% von dieu le; Thong tu so 159/2015/TB-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tai  
su ngehiệp cong lap, Công ty trách nhiệm hữu hạn mới tinh vien do Nha nuoc nam  
chinh huoang dan mot so Điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8  
nam 2015 của Thủ trưởng Cơ quan kinh phí thuê

#### **Điều 8. Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô**

1. Thủ trưởng đơn vị quyết định việc thuê đơn vị thuê xe ô tô phục vụ công tác  
thực hiện như sau:  
Việc thuê đơn vị thuê xe ô tô phục vụ công tác tại các đơn vị thuộc Bộ GTVT  
của đơn vị.

#### **Điều 7. Thủ thuê đơn vị thuê xe ô tô phục vụ công tác**

- Các nội dung khác phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị.
- Trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quan ly, sử dụng xe ô tô.
- Các nội dung khác phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị.

an toàn.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ  
cứu thương cho các đơn vị y tế trong ngành Giao thông vận tải**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/04/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước;

Căn cứ văn bản số 18188/BTC-QLCS ngày 25/12/2009 của Bộ Tài chính về việc định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ đào tạo, sát hạch lái xe, xe cứu thương và xe tìm kiếm cứu nạn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ cứu thương cho các đơn vị y tế trong ngành Giao thông vận tải như sau:

- Các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc Bộ GTVT có từ 100 giường bệnh được giao trở xuống thì được trang bị 01 xe cứu thương/01 đơn vị. Riêng đối với các đơn vị y tế là các bệnh viện lớn cứ thêm 100 giường bệnh được giao thì bố trí thêm 01 xe cứu thương.

- Xe cứu thương được trang bị (đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu đỏ gắn trên nóc xe, lắp còi phát tín hiệu ưu tiên, ngoài xe có sơn ký hiệu chữ thập đỏ của ngành y tế) phục vụ công tác cứu thương và không sử dụng vào các mục đích khác.

- Các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc Bộ Giao thông vận tải căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng nhu cầu sử dụng xe ô tô chuyên dùng phục vụ cứu thương để báo cáo Bộ GTVT xem xét bố trí ngân sách cho phù hợp.

Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 2.** Giao Cục Y tế Giao thông vận tải quy định việc lắp đặt các thiết bị đèn, còi phát tín hiệu và sơn ký hiệu chữ thập đỏ thống nhất cho các đơn vị.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng các Cục quản lý nhà nước chuyên ngành, Thủ trưởng các đơn vị y tế thuộc Bộ GTVT và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /ch

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT-TC.



Nguyễn Hồng Trường

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 7982 / BGTVT-TC

V/v: Thông báo định mức xe phục vụ công tác chung theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Bộ Giao thông vận tải nhận được văn bản số 7252/BTC-QLCS ngày 30/5/2016 của Bộ Tài chính về việc rà soát, sắp xếp lại xe ô tô theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg. Về vấn đề này, Bộ GTVT có ý kiến như sau:

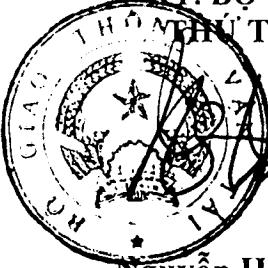
1. Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 7252/BTC-QLCS nêu trên, Bộ GTVT thông báo định mức xe ô tô phục vụ chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan đơn vị thuộc Bộ GTVT như phụ lục số 01 đính kèm.

2. Căn cứ định mức xe ô tô phục vụ chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung, các cơ quan đơn vị thực hiện trang bị, quản lý, sử dụng xe đảm bảo đúng định mức và các quy định hiện hành.

Bộ GTVT yêu cầu các cơ quan triển khai thực hiện./. ✓

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TC.(3bHanh)

KT. BỘ TRƯỞNG  
PHÚ TRƯỞNG  
  
Nguyễn Hồng Trường

*Phụ lục số 01*

**ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ PHỤC VỤ CHỨC DANH, PHỤC VỤ CÔNG TÁC  
CHUNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ GTVT**

(Kết theo văn bản số 7982/BGTVT ngày 11/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên đơn vị	Số lượng xe ô tô theo Tiêu chuẩn định mức
	<b>Tổng số</b>	<b>179</b>
A	<b>Đơn vị Hành chính sự nghiệp</b>	<b>157</b>
1	<b>Tổng cục Đường bộ Việt Nam</b>	<b>29</b>
1.1	<b>Văn phòng Tổng cục Đường bộ Việt Nam</b>	<b>8</b>
	Xe ô tô phục vụ chức danh	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	7
1.2	<b>Cục quản lý xây dựng đường bộ</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.3	<b>Cục quản lý đường bộ cao tốc</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.4	<b>Cục quản lý đường bộ I</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.5	<b>Cục quản lý đường bộ II</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.6	<b>Cục quản lý đường bộ III</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.7	<b>Cục quản lý đường bộ IV</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.8	<b>Trường trung cấp GTVT Miền bắc</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.9	<b>Trường trung cấp GTVT Miền Nam</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.10	<b>Trường trung cấp nghề cơ giới đường bộ</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.11	<b>Trường trung cấp nghề GTVT Thăng Long</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.12	<b>Tạp chí đường bộ</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.13	<b>Trung tâm kỹ thuật đường bộ</b>	<b>1</b>

STT	Tên đơn vị	Số lượng xe ô tô theo Tiêu chuẩn định mức
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.14	<b>Trung tâm kỹ thuật đường bộ I</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.15	<b>Trung tâm kỹ thuật đường bộ II</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.16	<b>Trung tâm kỹ thuật đường bộ III</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.17	<b>Trung tâm kỹ thuật đường bộ IV</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.18	<b>Cụm phà Vàm Cống</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.19	<b>Ban quản lý dự án 3</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.20	<b>Ban quản lý dự án 4</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.21	<b>Ban quản lý dự án 5</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
1.22	<b>Ban quản lý dự án 8</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
2	<b>Văn phòng quỹ bảo trì đường bộ Việt Nam</b>	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
3	<b>Cục Hàng hải Việt Nam</b>	35
3.1	<b>Cảng vụ HH Quảng Ninh</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.2	<b>Cảng vụ HH Hải Phòng</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.3	<b>Cảng vụ HH Thái Bình</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.4	<b>Cảng vụ HH Nam Định</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.5	<b>Cảng vụ HH Thanh Hóa</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.6	<b>Cảng vụ HH Nghệ An</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.7	<b>Cảng vụ HH Hà Tĩnh</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.8	<b>Cảng vụ HH Quảng Bình</b>	1

STT	Tên đơn vị	Số lượng xe ô tô theo Tiêu chuẩn định mức
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.9	<b>Cảng vụ HH Quảng Trị</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.10	<b>Cảng vụ HH Thừa Thiên Huế</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.11	<b>Cảng vụ HH Đà Nẵng</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.12	<b>Cảng vụ HH Quảng Nam</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.13	<b>Cảng vụ HH Quảng Ngãi</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.14	<b>Cảng vụ HH Quy Nhơn</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.15	<b>Cảng vụ HH Nha Trang</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.16	<b>Cảng vụ HH Đồng Nai</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.17	<b>Cảng vụ HH Vũng Tàu</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.18	<b>Cảng vụ HH TP Hồ Chí Minh</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.19	<b>Cảng vụ HH Mỹ Tho</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.20	<b>Cảng vụ HH An Giang</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.21	<b>Cảng vụ HH Đồng Tháp</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.22	<b>Cảng vụ HH Cần Thơ</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.23	<b>Cảng vụ HH Kiên Giang</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.24	<b>Cảng vụ HH Cà Mau</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.25	<b>Cảng vụ HH Bình Thuận</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.26	<b>Trường Cao đẳng Hàng hải I</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1

STT	Tên đơn vị	Số lượng xe ô tô theo Tiêu chuẩn định mức
3.27	<b>Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.28	<b>Văn Phòng Cục Hàng hải VN</b>	3
	Xe ô tô phục vụ chức danh	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
3.29	<b>Chi cục Hàng hải VN tại Hải Phòng</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.30	<b>Chi cục Hàng hải VN tại TP.HCM</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.31	<b>Trung tâm Phối hợp TKCN Hàng hải Việt Nam</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.32	<b>Trung tâm Thông tin an ninh Hàng hải</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
3.33	<b>Ban QLDA CCTLHH</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
4	<b>Viện chiến lược và phát triển GTVT</b>	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
5	<b>Viện Khoa học và Công nghệ GTVT</b>	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
6	<b>Cục Đăng kiểm Việt Nam</b>	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
7	<b>Cục Đường sắt Việt Nam</b>	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
8	<b>Cục Y tế GTVT</b>	14
8.1	<b>Văn phòng Cục Y tế GTVT</b>	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
8.2	<b>Bệnh viện GTVT Yên Bái</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.3	<b>Bệnh viện GTVT Hải Phòng</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.4	<b>Bệnh viện GTVT Vinh</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.5	<b>Bệnh viện GTVT Đà Nẵng</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.6	<b>Bệnh viện GTVT Nha Trang</b>	1

STT	Tên đơn vị	Số lượng xe ô tô theo Tiêu chuẩn định mức
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.7	<b>Bệnh viện GTVT Tháp Chàm</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.8	<b>Bệnh viện GTVT TP Hồ Chí Minh</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.9	<b>Bệnh viện GTVT Vĩnh Phúc</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.10	<b>Bệnh viện GTVT Huế</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.11	<b>Bệnh viện Nam Thăng Long</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.12	<b>Trung tâm BV SK LĐ và môi trường GTVT</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.13	<b>Trung tâm PHCN BNN Giao thông IV</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8	<b>Cục Hàng Không Việt Nam</b>	8
8.1	<b>Văn phòng cục Hàng không Việt Nam</b>	3
	Xe ô tô phục vụ chức danh	1
8.2	<b>Cảng vụ Hàng không Miền Bắc</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.3	<b>Cảng vụ Hàng không Miền Trung</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.4	<b>Cảng vụ Hàng không Miền Nam</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.5	<b>Trung tâm Y tế Hàng không</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
8.6	<b>Văn phòng Thường trực ủy ban an ninh hàng không dân dụng Việt Nam</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
9	<b>Báo Giao thông</b>	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
10	<b>Tạp chí GTVT</b>	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
11	<b>Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông</b>	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2

STT	Tên đơn vị	Số lượng xe ô tô theo Tiêu chuẩn định mức
12	<b>Văn phòng Bộ GTVT</b>	<b>25</b>
	Xe ô tô phục vụ chức danh	7
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	18
13	<b>Văn phòng ủy ban an toàn giao thông quốc gia</b>	<b>2</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
14	<b>Trường đại học GTVT TP Hồ Chí Minh</b>	<b>2</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
15	<b>Học viện Hàng không Việt Nam</b>	<b>2</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
16	<b>Trường Cao đẳng GTVT II</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
17	<b>Trường cao đẳng nghề GTVT TW 3</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
18	<b>Trường cao GTVT 3</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
19	<b>Trường Đại học Công nghệ GTVT</b>	<b>2</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
20	<b>Trường Cán bộ quản lý GTVT</b>	<b>2</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
21	<b>Trường Cao đẳng GTVT Miền trung</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
22	<b>Trường Đại học Hàng hải Việt Nam</b>	<b>2</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
23	<b>Trường Cao đẳng nghề GTVT TW 1</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
24	<b>Trường Cao đẳng nghề GTVT TW 2</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
25	<b>Cục Đường thủy nội địa Việt Nam</b>	<b>11</b>
25.1	<b>Văn phòng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam</b>	<b>2</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
25.2	<b>Chi cục Đường thủy nội địa phía bắc</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
25.3	<b>Chi cục Đường thủy nội địa phía nam</b>	<b>1</b>
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
25.4	<b>Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I</b>	<b>1</b>

STT	Tên đơn vị	Số lượng xe ô tô theo Tiêu chuẩn định mức
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
25.5	Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực II	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
25.6	Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
25.7	Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
25.8	Trường Cao đẳng nghề GTVT Đường thủy I	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
25.9	Trường Cao đẳng nghề GTVT Đường thủy II	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
25.10	Ban quản lý dự án Đường thủy nội địa	1
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1
26	Trung tâm công nghệ thông tin	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
B	Ban Quản lý dự án	22
1	Ban quản lý dự án Đường Hồ Chí Minh	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
2	Ban quản lý dự án Thăng Long	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
3	Ban quản lý dự án 1	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
4	Ban quản lý dự án 2	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
5	Ban quản lý dự án 6	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
6	Ban quản lý dự án 7	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
7	Ban quản lý dự án 85	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
8	Ban quản lý dự án An toàn giao thông	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
9	Ban quản lý dự án Đường sắt	2

STT	Tên đơn vị	Số lượng xe ô tô theo Tiêu chuẩn định mức
10	Xe ô tô phục vụ công tác chung Ban quản lý dự án Đường thủy	2 2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2
11	Ban quản lý dự án Hàng hải	2
	Xe ô tô phục vụ công tác chung	2